TOÀ ÁN ND Q.LIÊN CHIỂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **25**/2021/HNGĐ-ST
Ngày 20.7.2021
"V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Văn Trình**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Huỳnh Thị Lệ**

Ông **Nguyễn Công Chi**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Chu Thị Phương Thùy** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Thư** – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 123/2021/TLST-DS ngày 25.3.2021 về việc *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2021/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Thị Thu H**- Sinh năm 1993;

Địa chỉ: xx TH, phường HM, quận LC.

Bị đơn: Ông **Trần Văn C** - Sinh năm 1993;

Nơi cư trú:, tổ xx phường HKN, quận LC, TP ĐN.

(Bà H có mặt, ông C vắng mặt lần 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Thu Htrình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Trần Văn C kết hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn chúng tôi sống tại xx Hoàng Văn Thái, phường Hòa Khánh Nam, thành phố Đà Nẵng.

Quá trình chung sống thì vợ chồng tôi xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, không cùng quan điểm sống, ông Châu không có trách nhiệm với vợ con và chúng tôi không sống chung với nhau đã 02 năm nay.

Tôi xác định tình cảm không còn, nên tôi làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Trần Văn Châu.

- Về quan hệ con chung: Bà Huyền và ông C có con chung, tên Trần Nguyễn Minh T - Sinh ngày: 22/4/2018. Ly hôn, nguyện vọng của bà H được nuôi con, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Bị đơn, Ông Trần Văn Ckhông hợp tác trong quá trình giải quyết vụ án Từ khi Toà án thụ lý vụ án cho đến khi xét xử không có mặt theo giấy triệu tập; thông báo của Toà án, không có ý kiến đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, không tham gia các phiên hoà giải và cũng không tham gia phiên toà nên không có ý kiến lưu hồ sơ vụ án.

*** Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến:**

+ Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng.

+ Về người tham gia tố tụng:

* Đối với nguyên đơn: Chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 234 BLTTDS.

* Đối với bị đơn: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không tham gia tố tụng. Tại phiên tòa ngày hôm nay bị đơn vắng mặt lần thứ hai là chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS. Do vậy, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 227 BLTTDS, xét xử vắng mặt bị đơn.

+ Về nội dung: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1].Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Tranh chấp ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thu Hvà ông Trần Văn Cthuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 208, 209, 210, 211 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn không xuất trình thêm chứng cứ mới.

Tại phiên toà lần thứ nhất ngày 30/6/2021 và cũng như phiên toà hôm nay, Toà án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên toà đối với bị đơn là ông Trần Văn Cnhưng ông C vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xử vắng mặt ông Trần Văn C.

[2]. Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu Hvới ông Trần Văn Cthì thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu Hvà ông Trần Văn Ckết hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn vợ chồng ông bà sống tại xx Hoàng Văn Thái, phường Hòa Khánh Nam, thành phố Đà Nẵng. Theo bà Nguyễn Thị Thu Hkhai nhận thì quá trình chung sống, vợ chồng ông bà xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, không cùng quan điểm sống, ông Châu không có trách nhiệm với vợ con thường xuyên vắng nhà và hiện nay bà Huyền về nhà mẹ sống, nên ông bà không sống chung với nhau đã 02 năm. Bà Nguyễn Thị Thu Hxác định tình cảm không còn, và mong Tòa án xét xử cho bà được ly hôn với ông Trần Văn C.

Ông Trần Văn Ckhông hợp tác trong quá trình giải quyết vụ án nên không có lời khai tại hồ sơ.

HĐXX xét thấy: Qua xác minh tại địa phương thì: Bà Nguyễn Thị Thu Hvà ông Trần Văn C, trước đây có sinh sống tại gia đình chồng tại xx Hoàng Văn Thái, phường Hòa Khánh Nam, thành phố Đà Nẵng, tuy nhiên hiện nay bà H và con không sống chung với ông C nữa. Do vậy, việc bà Nguyễn Thị Thu Hcho rằng nguyên nhân dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc là do ông Trần Văn Ckhông có trách nhiệm với gia đình vợ con, thường xuyên mâu thuẫn lẫn nhau là có căn cứ. Hơn nữa, tại phiên tòa, mặt dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng ông Trần Văn Cvẫn cố tình vắng mặt không có lý do, điều đó cho thấy ông Trần Văn Ckhông tôn trọng Pháp luật và thiếu thiện chí trong việc hàn gắn cuộc hôn nhân của mình, chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa ông Trần Văn Cvà bà Nguyễn Thị Thu Hđã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Thu Hđược ly hôn với ông Trần Văn C, như đề nghị của đại diện VKS quận Liên Chiểu tại phiên tòa là phù hợp.

- Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Thu Hvà ông Trần Văn Ccó 01 con chung, tên Trần Nguyễn Minh T - Sinh ngày: 22/4/2018. Hiện nay bà Nguyễn Thị Thu Hđang nuôi dưỡng và có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con

chung, tên Trần Nguyễn Minh T - Sinh ngày: 22/4/2018, không yêu cầu ông Trần Văn Ccấp dưỡng nuôi con chung;

HĐXX xét thấy, bà Nguyễn Thị Thu Hlà người có công việc, có thu nhập ổn định, đảm bảo kinh tế để chăm lo đời sống cho con, cháu Trần Nguyễn Minh T còn nhỏ cần được bà Nguyễn Thị Thu Hchăm sóc, nuôi dưỡng nên không cần thiết phải thay đổi sinh hoạt của cháu, và ông Trần Văn Ckhông có mặt tại phiên tòa để trình bày nguyện vọng của mình về việc nuôi con chung, cũng như không chứng minh được về điều kiện nuôi con, nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung là Trần Nguyễn Minh Thư - Sinh ngày: 22/4/2018, cho bà Nguyễn Thị Thu Htrực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, ông Trần Văn Ckhông cấp dưỡng nuôi con chung là có căn cứ.

Sau này, ông Trần Văn Ccó tranh chấp về việc nuôi con chung và cấp dưỡng thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thu Hxác định không có, nên HĐXX không xem xét, sau này các bên đương sự có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

[3]. ***Về án phí:*** Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm**:** 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* bà Nguyễn Thị Thu Hphải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện v/v *" Tranh chấp ly hôn, nuôi con"* của Bà Nguyễn Thị Thu Hđối với ông Trần Văn C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho Bà Nguyễn Thị Thu Hđược ly hôn với Ông Trần Văn C.

(Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số148, ngày 18/10/2016 của UBND phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.)

2. Về quan hệ con chung: Giao cho Bà Nguyễn Thị Thu Htrực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Nguyễn Minh T - Sinh ngày: 22/4/2018 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Ông Trần Văn Ckhông cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung các bên đương sự được thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật.

3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thu Hxác định không có.

4. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* Bà Nguyễn Thị Thu Hphải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0009275 ngày 25 tháng 3 năm 2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND Q. Liên Chiểu;*
- *Chi cục THA.DS Q. Liên Chiểu;*
- *UBND phường Nại Hiên Đông;*
- *Hồ sơ vụ án.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Trình